

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021



**MỤC LỤC**

	Trang
- Bảng cân đối kế toán	1 - 6
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10 - 30

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>5,336,002,755</b>	<b>4,448,148,412</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>138,932,616</b>	<b>47,382,971</b>
Tiền	111		138,932,616	47,382,971
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1,927,454,281</b>	<b>1,744,702,463</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	35,993,912,208	36,004,642,858
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	988,024,337	955,145,537
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4a	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5a	5,615,731,884	5,455,128,216
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(40,670,214,148)	(40,670,214,148)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40,511,921</b>	<b>40,511,921</b>
Hàng tồn kho	141		40,511,921	40,511,921
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3,229,103,937</b>	<b>2,615,551,057</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7a	837,444,324	245,577,500
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		751,656,975	729,970,918
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	1,640,002,638	1,640,002,639
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>47,192,273,840</b>	<b>50,390,384,271</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>22,765,620,200</b>	<b>25,096,620,200</b>
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.4b	22,550,000,000	24,881,000,000
Phải thu dài hạn khác	216	5.5b	215,620,200	215,620,200
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4,690,639</b>	<b>6,097,837</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	4,690,639	6,097,837
<i>Nguyên giá</i>	222		33,772,727	33,772,727
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223		(29,082,088)	(27,674,890)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		43,000,000	43,000,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(43,000,000)	(43,000,000)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.10</b>	<b>24,340,503,742</b>	<b>25,206,206,975</b>
Đầu tư vào công ty con	251		38,650,436,818	38,650,436,818
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư khác vào công ty khác	253		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(14,309,933,076)	(13,444,229,843)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>81,459,259</b>	<b>81,459,259</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7b	81,459,259	81,459,259
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>52,528,276,595</b>	<b>54,838,532,683</b>

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>14,448,028,701</b>	<b>14,427,034,845</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14,448,028,701</b>	<b>14,427,034,845</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311		10,391,753	35,632,751
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	12,412,532
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	212,745,208	93,690,495
Phải trả người lao động	314		217,411,365	567,943,522
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		96,000,000	-
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	3,300,000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2,982,267,406	2,784,842,576
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	10,928,954,613	10,928,954,613
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258,356	258,356
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

			-	-
Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>38,080,247,893</b>	<b>40,411,497,837</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.14</b>	<b>38,080,247,893</b>	<b>40,411,497,837</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		92,418,010,000	92,418,010,000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>92,418,010,000</i>	<i>92,418,010,000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		55,260,000	55,260,000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(1,744,349,375)	(1,744,349,375)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1,705,559,758	1,705,559,758
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(54,354,232,490)	(52,022,982,546)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(52,022,982,546)	(42,396,513,173)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2,331,249,945)	(9,626,469,372)
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>			

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

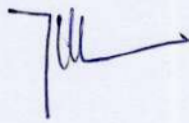
		-	-
Nguồn kinh phí	432	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>52,528,276,594</b>	<b>54,838,532,683</b>

Ngày 12 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Chi

Nguyễn Thị Thanh Chi



Kakazu Shogo

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

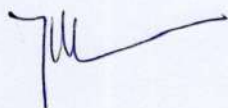
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/03/2021	31/03/2020
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>66,305,567</b>	<b>60,508,440</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.1</b>	<b>66,305,567</b>	<b>60,508,440</b>
Giá vốn hàng bán	11	6.2	47,481,818	45,737,147
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>18,823,749</b>	<b>14,771,293</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	203,776,915	245,923,436
Chi phí tài chính	22	6.4	1,002,374,515	480,981,643
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>136,671,282</i>	<i>580,536,383</i>
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	1,551,476,094	(6,697,306,630)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(2,331,249,945)</b>	<b>6,477,019,716</b>
Thu nhập khác	31	6.6	-	-
Chi phí khác	32	6.7	-	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(2,331,249,945)</b>	<b>6,477,019,716</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(2,331,249,945)</b>	<b>6,477,019,716</b>

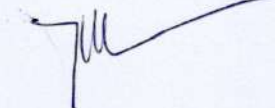
Ngày 12 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thanh Chi

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Chi

TỔNG GIÁM ĐỐC



Kakazu Shogo



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	(2,331,249,945)	(6,013,707,783)
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	113,328,600	5,628,792
Các khoản dự phòng	03	865,703,233	(1,893,929,376)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	(4,706,600)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(959,644,337)
Chi phí lãi vay	06	-	606,891,832
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1,352,218,112)	(8,259,467,472)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(8,984,084,206)	2,168,896,094
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	20,993,856	465,601,092
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(591,866,824)	180,867,383
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(10,907,175,286)</b>	<b>(5,444,102,904)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(111,921,402)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(359,000,000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	2,690,000,000	2,690,000,000
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	(160,853,668)	257,062,400

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

Đơn vị: VND

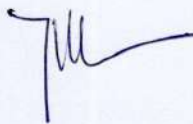
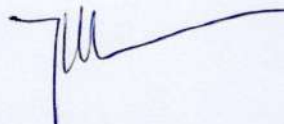
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>2,058,224,930</b>	<b>2,947,062,400</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ SH	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10,640,500,000	1,700,000,000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1,700,000,000)	(1,700,000,000)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>8,940,500,000</b>	<b>(0)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>			
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>50</b>	<b>91,549,644</b>	<b>(2,497,040,504)</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi</b>	<b>60</b>	<b>47,382,971</b>	<b>2,544,423,475</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>138,932,615</b>	<b>47,382,971</b>

Ngày 12 tháng 04 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Chi

Nguyễn Thị Thanh Chi



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 09 năm 2007, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 13) vào ngày 02 tháng 05 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 đồng.

Mã chứng khoán của Công ty là PGT.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh được phẩm);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Lắp trình máy vi tính
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
- Dịch vụ tư vấn du học.
- Đại lý du lịch: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế
- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng
- Gia công cơ khí
- Dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép)
- Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất máy chuyên dụng khác;
- Bán buôn tổng hợp;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Đào tạo dạy nghề (không hoạt động tại trụ sở);

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có trụ sở tại Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

**Các công ty con của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 31/03/ 2021 gồm:**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Hoạt động tư vấn quản lý. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	100,00%	100,00%
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF)	Số 192, Myanmar Plaza 9 Floor, Kabar Aye Pagoda Road, Bahan Township, Yangon, Myanmar	Hoạt động như một tổ chức tài chính vi mô nhận tiền gửi khắp Myanmar, cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho phân khúc thị trường thấp hơn và tham gia vào tất cả các hoạt động khác được cho phép hợp lý bởi Cơ quan giám sát tài chính vi mô	70,00%	70,00%
Công ty TNHH MASS Vietnam (i)	Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ. Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Vận tải hành khách, hàng hóa đường thủy nội địa. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động. Hoạt động đại lý và môi giới bảo hiểm	100,00%	100,00%

(i) Công ty TNHH MASS Vietnam là công ty con của Công ty do tỷ lệ biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (là công ty con mà Công ty nắm giữ 100,00% quyền biểu quyết) là 100,00%. Theo đó, tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại Công ty TNHH MASS Vietnam là 100,00%.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

**Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính riêng được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

**3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG**

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính riêng này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

**4.1. Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn và có kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

**4.3. Các giao dịch ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

**4.4. Nợ phải thu**

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

**4.5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

- Hàng hóa Bình quân gia quyền

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**4.6. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

***Tài sản cố định hữu hình***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 05 năm

**4.7. Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**4.8. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty/Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- (iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Công ty con là công ty mà Công ty có quyền chi phối các chính sách và hoạt động nhằm thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động kinh doanh.

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

**4.9. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

**4.10. Nợ phải trả**

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**4.11. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**4.12. Vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

***Các quỹ***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.13. Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (ii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**4.14. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm chi phí lãi vay, chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện, lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

**4.15. Thuế**

***Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):***

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

***Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):***

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính riêng và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

***Các loại thuế khác:*** theo quy định hiện hành của Việt Nam.

**4.16. Công cụ tài chính**

***Ghi nhận ban đầu***

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**4.17. Các bên liên quan**

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**4.18. Lãi/Lỗ cơ bản trên cổ phiếu**

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu”, trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tiền mặt	103,882,909	21,144,822
Tiền gửi ngân hàng	35,049,707	26,238,149
Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b>138,932,616</b>	<b>47,382,971</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Phải thu khách hàng là bên thứ ba</b>	<b>35,993,912,208</b>	<b>36,004,642,858</b>
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27,855,320,000	27,855,320,000
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5,207,287,675	5,207,287,675
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1,194,873,000	1,194,873,000
- Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561,919,900	561,919,900
- Công ty Cổ phần Tân Tân	297,747,182	297,747,182
- Công ty Cổ phần Kết cấu Thép Thành Long Vineco	208,963,377	208,963,377
- Nguyễn Văn Thủy	137,870,393	137,870,393
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thi Công Cơ giới Tây Đô	130,200,000	130,200,000
- Các khách hàng khác	399,730,681	410,461,331
<b>Cộng</b>	<b>35,993,912,208</b>	<b>36,004,642,858</b>

**5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan	535,920,000	535,920,000
- Công ty TNHH Tư vấn Toàn Long	190,000,000	190,000,000
- Các nhà cung cấp khác	262,104,337	229,225,537
<b>Cộng</b>	<b>988,024,337</b>	<b>955,145,537</b>

**5.4 Phải thu về cho vay**

**b. Phải thu về cho vay dài hạn**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
<b>Phải thu về cho vay là bên liên quan</b>	<b>6,550,000,000</b>	<b>6,900,000,000</b>
- Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (i)	6,550,000,000	6,900,000,000
<b>Phải thu về cho vay là bên thứ ba</b>	<b>16,000,000,000</b>	<b>17,981,000,000</b>
- Công ty TNHH Hào Quang (ii)		1,981,000,000
- Công ty Cổ phần Vietnam Manpower Supply (iii)	16,000,000,000	16,000,000,000
<b>Cộng</b>	<b>22,550,000,000</b>	<b>24,881,000,000</b>

(i) Cho Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát vay theo hợp đồng 02/2019/HĐCV ngày 08/05/2019 và Phụ lục 01.02/2019/HĐCV ngày 02/05/2020. Khoản cho vay này không tính lãi với thời hạn cho vay đến ngày 22/04/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

(iii) Cho Công ty Cổ phần Vietnam Manpower Supply vay theo hợp đồng 05/2019/HĐVT/PGT-MP ngày 23/12/2019. Khoản cho vay này có lãi suất 5%/năm với thời hạn cho vay từ ngày 23/12/2019 đến ngày 22/12/2021.

**5.5 Phải thu khác****a. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Tạm ứng</b>	<b>4,867,100</b>	<b>4,617,100</b>	<b>4,867,100</b>	<b>4,617,100</b>
- Ông Kakazu Shogo (*)	-	-	-	-
- Các nhân viên khác	4,867,100	4,617,100	4,867,100	4,617,100
<b>Phải thu khác</b>	<b>5,450,261,116</b>	<b>4,140,381,940</b>	<b>5,450,261,116</b>	<b>3,991,164,303</b>
<b>Phải thu khác là bên thứ ba</b>	<b>5,450,261,116</b>	<b>4,140,381,940</b>	<b>5,450,261,116</b>	<b>3,991,164,303</b>
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Toki	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Hiệp Thành An (i)	3,000,000,000	3,000,000,000	3,000,000,000	3,000,000,000
- Công ty Cổ phần Việt Nam Manpower Supply (iii)	1,017,777,783	-	817,777,782	-
- Công ty Cổ phần Vinaterrace Hotels	434,000,000	-	434,000,000	-
- Nguyễn Hoàng Giang	264,178,662	264,178,662	264,178,662	264,178,662
- Công ty Cổ phần PGT Japan (ii)	104,374,750	-	104,374,750	-
- Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	63,647,948	-
- Công ty TNHH Hào Quang (iii)	-	-	39,146,333	-
- Các đối tượng khác	790,533,589	876,203,278	727,135,641	726,985,641
<b>Cộng</b>	<b>5,615,731,884</b>	<b>4,140,381,940</b>	<b>5,455,128,216</b>	<b>3,995,781,403</b>

(i) Khoản đặt cọc theo thỏa thuận đặt cọc ngày 29/12/2015 để Công ty Cổ phần Hiệp Thành An cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyển nhượng dự án bất động sản.

(ii) Chi phí pháp lý về khoản đầu tư ra nước ngoài theo Nghị quyết 13/2019/QĐ-HDQT-PGT ngày 19/04/2019 về việc chấp thuận đầu tư ra nước ngoài theo hình thức mua lại toàn bộ cổ phần và điều hành tại Công ty.

(iii) Là lãi cho vay chưa thu.

(\*) Là bên có liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**b. Phải thu dài hạn khác**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ký cược, ký quỹ dài hạn</b>	<b>215,620,200</b>	-	<b>397,746,000</b>	-
- Công ty Cổ phần Nhà Hòa Bình (i)	215,620,200	-	397,746,000	-
<b>Cộng</b>	<b>215,620,200</b>	-	<b>397,746,000</b>	-

(i) Là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng tại Lầu 12 Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho thuê số 03/2018/HDTVP/P11/HHH-HOLDINGS ngày 03/02/2018 và các phụ lục hợp đồng đã ký kết. Thời gian thuê từ ngày 03/02/2018 đến hết ngày 02/02/2026.

**5.6 Nợ xấu**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:</b>	<b>40,670,214,148</b>	-	<b>40,670,214,148</b>	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27,855,320,000	-	27,855,320,000	-
- Doanh nghiệp tư nhân Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5,207,287,675	-	5,207,287,675	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Toki	-	-	-	-
- Công ty TNHH Hoàng Đạt	1,194,873,000	-	1,194,873,000	-
- Công ty Cổ phần Hiệp Thành An	3,000,000,000	-	3,000,000,000	-
- Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561,919,900	-	561,919,900	-
- Công ty TNHH Hoa Lâm Japan	535,920,000	-	535,920,000	-
- Công Ty Cổ Phần Tân Tân	297,747,182	-	297,747,182	-
- Ông Nguyễn Hoàng Giang	264,178,662	-	264,178,662	-
- Công Ty CP Kết Cấu Thép Thành Long Vineco	208,963,377	-	208,963,377	-
- Nguyễn Văn Thủy	137,870,393	-	137,870,393	-
- Công ty Cổ phần Xây lắp và Thi Công Cơ giới Tây Đô	130,200,000	-	130,200,000	-
- Các khách hàng khác	1,275,933,959	-	1,275,933,959	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

*Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*

	31/03/ 2021 (VND)	01/01/ 2021 (VND)
Số đầu năm	40,670,214,148	49,461,496,511
Trích lập dự phòng trong năm		149,217,637
Hoàn nhập dự phòng trong năm		(8,940,500,000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>40,670,214,148</b>	<b>40,670,214,148</b>

**5.7 Chi phí trả trước***a. Chi phí trả trước ngắn hạn*

	01/01/2021 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	31/03/2021 (VND)
- Dịch vụ mua ngoài	241,285,833	1,031,042,514	(437,989,106)	834,339,241
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4,291,667		(1,186,583)	3,105,084
<b>Cộng</b>	<b>245,577,500</b>	<b>1,031,042,514</b>	<b>(439,175,689)</b>	<b>837,444,324</b>

**5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Là thiết bị, dụng cụ quản lý.

	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn lũy kế (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Số đầu năm	33,772,727	29,082,088	4,690,639
Tăng trong năm			
Giảm trong năm			
<b>Số cuối năm</b>	<b>33,772,727</b>	<b>29,082,088</b>	<b>4,690,639</b>

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán với giá trị 43.000.000 đồng, đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng tại ngày 31/03/2021.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

**5.10 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	<b>38.650.436.818</b>	<b>(10,766,503,561)</b>	<b>38.650.436.818</b>	<b>(9.831.424.268)</b>
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	19.000.000.000	(7,503,218,550)	19.000.000.000	(7.503.218.550)
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF)	19.650.436.818	(3,263,285,011)	19.650.436.818	(2.328.249.704)
<b>Cộng</b>	<b>38.650.436.818</b>	<b>(10,766,503,561)</b>	<b>38.650.436.818</b>	<b>(9.831.468.254)</b>

**Chi tiết các khoản đầu tư**

	31/03/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Tỷ lệ (%) phần sở hữu	Tỷ lệ (%) quyết năm giữ	Tỷ lệ (%) phần sở hữu	Tỷ lệ (%) quyết năm giữ
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (i)	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) (ii)	70,00%	70,00%	70,00%	70,00%
<b>Cộng</b>				
			<b>38.650.436.818</b>	<b>38.650.436.818</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

(i) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát theo Nghị quyết số 09/2016/QĐ-HĐQT-PGT ngày 18/06/2016. Công ty đầu tư với số tiền là 19.000.000.000 đồng chiếm 100,00% vốn điều lệ của Công ty này. Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát hoạt động trong lĩnh vực tư vấn máy vi tính, đại lý môi giới bảo hiểm.

(ii) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ-PGT ngày 31/10/2017. Công ty đầu tư với số tiền là 19.650.436.818 đồng chiếm 70,00% vốn điều lệ của Công ty này. Công ty TNHH BMF MicroFinance (BMF) đang hoạt động như một tổ chức Tài chính vi mô nhận tiền gửi trên khắp Myanmar, cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho phân khúc thị trường thấp hơn và tham gia vào tất cả các hoạt động khác được Cơ quan giám sát tài chính vi mô của nước sở tại cho phép.

**Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn cho các khoản đầu tư vào công ty con trong kỳ như sau:**

	<b>31/03/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Số đầu năm	9.831.468.254	2.934.115.267
Trích lập dự phòng trong năm	935.035.307	7.503.218.550
Hoàn nhập dự phòng trong năm		(605.865.563)
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.766.503.561</b>	<b>9.831.468.254</b>

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>31/03/2021</b>		<b>01/01/2021</b>	
	<b>(VND)</b>		<b>(VND)</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
- Thuế thu nhập cá nhân	212.745.208	212.745.208	93.690.495	93.690.495
<b>Cộng</b>	<b>212.745.208</b>	<b>212.745.208</b>	<b>93.690.495</b>	<b>93.690.495</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**Tình hình biến động của các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2021 (VND)		Số phát sinh trong năm (VND)		31/03/2021 (VND)	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	10,102,981	-	-	-	10,102,981
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1,629,899,658	-	-	-	1,629,899,658
Thuế thu nhập cá nhân	93,690,495	-	143,002,811	(97,160,683)	139,532,623	-
Thuế môn bài	-	-	3,000,000	(3,000,000)	-	-
Thuế nhà thầu	-	-	76,212,585	-	76,212,585	-
<b>Cộng</b>	<b>93,690,495</b>	<b>1,640,002,639</b>	<b>222,215,396</b>	<b>(100,160,683)</b>	<b>215,745,208</b>	<b>1,640,002,639</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**5.12 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/03/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
<b>Kinh phí công đoàn</b>	<b>17,319,691</b>	<b>14,547,853</b>
<b>Nhận ký quỹ, ký cược</b>	<b>-</b>	<b>36,113,820</b>
<b>Phải trả khác</b>	<b>2,968,995,685</b>	<b>2,734,180,903</b>
<b>Các khoản phải trả khác là bên liên quan</b>	<b>1,324,098,981</b>	<b>1,207,428,215</b>
- Công ty Cổ phần All Corporation - Lãi vay phải trả	1,324,098,981	1,187,428,215
- Ông Kakazu Shogo	-	20,000,000
<b>Các khoản phải trả khác là bên độc lập</b>	<b>1,644,896,704</b>	<b>1,526,752,688</b>
- Cổ tức phải trả	633,295,050	633,295,050
- Thù lao Hội đồng quản trị	1,008,029,600	891,029,600
- Các khoản phải trả khác	3,572,054	2,428,038
<b>Cộng</b>	<b>2,986,315,376</b>	<b>2,784,842,576</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.13 Vay và nợ thuê tài chính**

	01/01/2021 (VND)	Nhận tiền vay trong kỳ (VND)	Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ (VND)	Trả tiền vay trong kỳ (VND)	31/03/2021 (VND)
- Công ty Cổ phần All Corporation (i)	10.928.954.614				10.928.954.614
<b>Cộng</b>	<b>10.928.954.614</b>				<b>10.928.954.614</b>

(i) Khoản vay ngắn hạn Công ty Cổ phần All Corporation – là bên có liên quan theo Hợp đồng cho vay số 01/2018/HĐCV ngày 17/05/2018, Phụ lục hợp đồng ngày 24/06/2019 và phụ lục hợp đồng ngày 04/06/2020 với số tiền vay 855.538,58 USD. Mục đích vay là để thực hiện thanh toán một phần tiền đặt cọc cho việc thu mua dự án Trung tâm thương mại - Dịch vụ - Cao ốc văn phòng - Khách sạn quốc tế - căn hộ tại số 485 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn vay đến hết ngày 24/05/2021, lãi suất cho vay 5%/năm tính từ ngày ký phụ lục.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**5.14 Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu năm trước	92,418,010,000	55,260,000	-1,744,349,375	1,705,559,758	-42,396,513,173	50,037,967,209
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-9,626,469,372	-9,626,469,372
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>92,418,010,000</b>	<b>55,260,000</b>	<b>-1,744,349,375</b>	<b>1,705,559,758</b>	<b>-52,022,982,546</b>	<b>40,411,497,837</b>
Số dư đầu năm nay	92,418,010,000	55,260,000	-1,744,349,375	1,705,559,758	-52,022,982,546	40,411,497,837
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-2,331,249,945	-2,331,249,945
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>92,418,010,000</b>	<b>55,260,000</b>	<b>-1,744,349,375</b>	<b>1,705,559,758</b>	<b>-54,354,232,490</b>	<b>38,080,247,893</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>31/03/ 2021</u> (VND)	<u>01/01/ 2021</u> (VND)
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp đầu năm	92.418.010.000	92.418.010.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.418.010.000	92.418.010.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	-	-

**Cổ phiếu**

	<u>31/03/2021</u> (VND)	<u>01/01/2021</u> (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.241.801	9.241.801
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(384.196)	(384.196)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(384.196)	(384.196)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.857.605	8.857.605
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.857.605	8.857.605

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>31/03/ 2021</u> (VND)	<u>31/01/ 2020</u> (VND)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>66,305,567</b>	<b>60,508,440</b>
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	66,305,567	60,508,440
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>66,305,567</b>	<b>60,508,440</b>

**6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	<u>31/03/ 2021</u> (VND)	<u>01/01/ 2021</u> (VND)
- Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	47,481,818	45,737,147
<b>Cộng</b>	<b>47,481,818</b>	<b>45,737,147</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa Nhà Pax Sky, 144-146-148 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>31/03/ 2021</b>	<b>01/01/ 2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	<u>203,776,915</u>	<u>245,923,436</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>203,776,915</u></b>	<b><u>245,923,436</u></b>

**6.4. Chi phí tài chính**

	<b>31/03/ 2021</b>	<b>01/01/ 2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Chi phí hoạt động tài chính khác	<u>1,002,374,515</u>	<u>480,981,643</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>1,002,374,515</u></b>	<b><u>480,981,643</u></b>

**6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>31/03/ 2021</b>	<b>01/01/ 2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
- Chi phí quản lý Doanh nghiệp	<u>1,551,476,094</u>	<u>-6,697,306,630</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>1,551,476,094</u></b>	<b><u>-6,697,306,630</u></b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2021

**6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được dự tính như sau:**

	<b>31/03/ 2021</b>	<b>01/01/ 2021</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2,331,249,945)	(9,626,469,372)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		234.793
Điều chỉnh tăng		234.793
<i>Chi phí không hợp lệ</i>		234.793
Điều chỉnh giảm	-	-
<i>Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ</i>	-	-
Chuyển lỗ của các năm trước	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Ngày 12 tháng 04 năm 2021

**NGƯỜI LẬP BIỂU****KẾ TOÁN TRƯỞNG****TỔNG GIÁM ĐỐC**


**Nguyễn Thị Thanh Chi****Nguyễn Thị Thanh Chi****Kakazu Shogo**